**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TIẾNG VIỆT (SỐ 1)**

**Câu 1**: Tìm hình ảnh nhân hóa trong câu văn sau ?

 Đằng sau lưng là phố xá, trước mặt là đồng lúa chín mênh mông và cả một khoảng trời bao la, những đám mây trắng vui đùa đuổi nhau trên cao.

**Câu 2:** Tìm 5 danh từ, 5 động từ, 5 tính từ và đặt câu với các từ vừa tìm được (gạch chân dưới các từ trong câu vừa đặt).

**Câu 3:** Gạch dưới các động từ có trong câu văn sau: “ Ngươi hãy đến sông Pác - tôn, nhúng mình vào dòng nước, phép mầu sẽ biến mất và nhà ngươi sẽ rửa sạch được lòng tham.”

**Câu 4:** Điền động từ thích hợp vào chỗ trống để cho biết các việc làm của bác nông dân.

 .... đập, .... bờ, .... nước, ...mạ, ....lúa, ... thóc, ....gạo.

**Câu 5:** Chọn từ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

Cơn giông

Cơn giông ... ( bỗng/ đã/ sắp) cuộn giữa làng

Bờ ao lở. Gốc cây bàng .... ( đều/ cùng/ cũng) nghiêng

Quả bòng chết ... ( chưa/ chẳng/ không) chịu chìm

Ao con mà sóng nổi lên bạc đầu.

 ( Trần Đăng Khoa)

**Câu 6:** Đặt 5 câu kể Ai làm gì? Xác định chủ ngữ, vị ngữ của các câu em vừa đặt.

**Câu 7:** Tìm 5 từ đơn, 5 từ ghép, 5 từ láy và đặt câu với mỗi từ vừa tìm được (mỗi từ đặt một câu)

**Câu 8:** Phân tích cấu tạo của các tiếng trong câu sau vào mô hình cấu tạo tiếng :

**Ở hiền thì lại gặp hiền**

**Người ngay thì được phật tiên độ trì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tiếng | Âm đầu | Vần | Thanh |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Câu 9:** **Chính tả:**

**Con sẻ**

Tôi đi dọc lối vào vườn. Con chó chạy trước tôi. Chợt nó dừng chân và bắt đầu bò, tuồng như đánh hơi thấy vật gì. Tôi nhìn dọc lối đi và thấy một con sẻ non mép vàng óng, trên đầu có một nhúm lông tơ. Nó rơi từ trên tổ xuống.

 Con chó chậm rãi lại gần. bỗng từ trên cây cao gần đó, một con sẻ già có bộ ức đen nhánh lao xuống như hòn đá rơi trước mõm con chó.

**Câu 10:** **Tập làm văn:** Em hãy tả một đồ chơi mà em yêu thích nhất. (Mở bài theo kiểu gián tiếp)

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TIẾNG VIỆT (SỐ 2)**

\***Khoanh trước câu trả lời đúng:**

1. Câu “Cây rơm như một cây nấm khổng lồ không chân” thuộc kiểu câu kể nào ?
2. Ai làm gì?
3. Ai thế nào?
4. Ai là gì?
5. Vị ngữ của câu sau do những từ ngữ nào tạo thành ?

 ***Trước sân nhà em, con mèo nằm ngủ say.***

1. Do tính từ tạo thành.
2. Do cụm tính từ tạo thành.
3. Do động từ tạo thành.
4. Do cụm động từ tạo thành.
5. Xếp các từ sau đây theo nghĩa của tiếng **tài**:

***Tài tình, tài chính, tài nghệ, tài trợ, tài ba, tài trí, tài sản, tài mạo, tài lộc, tài tử, tài khoản, tài lược, gia tài, thiên tài.***

1. ***Tài*** có nghĩa là “có khả năng hơn người bình thường”.

……………………………………………………………………………………….

1. ***Tài*** có nghĩa là “tiền của”.

……………………………………………………………………………………….

**4** .Ghi lại một câu tục ngữ nói lên phẩm chất cao quý hơn vẻ đẹp bên ngoài:

……………………………………………………………………………………….

1. Đặt 1 câu hỏi tự hỏi mình:

……………………………………………………………………………………….

1. Đặt câu:
2. 1 câu kể kiểu “Ai làm gì ?” Xác định chủ ngữ và vị ngữ trong câu vừa đặt.

 ……………………………………………………………………………………….

Chủ ngữ:……………………………………………………………………………..

Vị ngữ:……………………………………………………………………………….

1. 1 câu kể kiểu “Ai thế nào ?” Xác định chủ ngữ và vị ngữ trong câu vừa đặt.

……………………………………………………………………………………….

Chủ ngữ:……………………………………………………………………………..

Vị ngữ:……………………………………………………………………………….

1. 1 câu kể kiểu “Ai là gì ?” Xác định chủ ngữ và vị ngữ trong câu vừa đặt.

……………………………………………………………………………………….

Chủ ngữ:……………………………………………………………………………..

Vị ngữ:……………………………………………………………………………….

1. Chọn những từ ngữ trong ngoặc, thêm từ như và thay thế các từ in nghiêng để câu văn có hình ảnh so sánh.
2. Buổi sáng, những cánh buồm nâu trên biển ***đẹp quá.***
3. Nắng mai hồng ***rất đẹp*** trải dài trên con đường làng quê em.
4. Đôi cánh gà mẹ xòe ra ***chắc chắn*** che chở cho các chú gà con.
5. Chị gà mái đủng đà đủng đỉnh trên sân với chiếc mào ***rực rỡ*** lúng liếng trên đầu.
6. Tán bàng ***xanh um*** khổng lồ rợp mát cả khoảng sân.

(*cánh bướm dập dờn, dải lụa đào, chiếc nơ, hai mái nhà, chiếc ô*)

 Bài làm:

 -…………………………………………………………………………………………

-…………………………………………………………………………………………

-…………………………………………………………………………………………

-…………………………………………………………………………………………

-…………………………………………………………………………………………

1. **A. Xếp các từ có tiếng “quan” vào cùng nhóm nghĩa:**
2. “quan” có nghĩa là ”quan lại

…………………………………………………………………………………………

1. “quan” có nghĩa là “nhìn xem”.

…………………………………………………………………………………………

1. “quan” có nghĩa là “liên hệ gắn bó”.

…………………………………………………………………………………………

*(quan sát, quan võ, quan tâm, chủ quan, lạc quan, sĩ quan, khách quan, quan hệ, tham quan, quan quân).*

**B. Đặt câu:** ( Mỗi nhóm từ đặt một câu)

-…………………………………………………………………………………………

-…………………………………………………………………………………………

-…………………………………………………………………………………………

**9. Chính tả: Trường Sa biển có hai màu**

 Rời thềm lục địa Vũng Tàu với màu biển thoáng xanh, theo tàu thẳng tiến khơi xa ra quần đảo Trường Sa nước mình, bạn sẽ được mục kích vùng biển tổ quốc bao la hai màu. Chúng đan vào nhau như tấm thảm đại dương bát ngát, xanh lá cây trong vắt gương soi từng mảng san hô nhấp nhô khổng lồ và xanh dương sẫm màu là hai vạn dặm dưới đáy biển dạt dào tôm cá. Hoàng hôn nhuộm ráng cam đỏ rực biển chiều, lấp lánh hàng đàn cá chuồn búng mình ngoạn mục trên mặt sóng lô xô…

 **NGUYỄN THU TRÂN**

**10. Tập làm văn: Hãy lập dàn ý tả một cây bóng mát mà em thích.**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TIẾNG VIỆT (SỐ 3)**

**Câu 1**: Điền dấu hỏi hoặc dấu ngã vào chữ in đậm trong đoạn văn sau cho phù hợp:
Nước **lu** như một con trăng **không** lồ hung hăng ào đến phóng ầm ầm
trong thung **lung**. Những **tang** đá to bằng cái chum **cung** bị nước cuốn.
Những cây chuối rừng **nga** bập bềnh. Nhưng cây **gô** lớn vùn vụt lao trên
dòng. Một cây **gô** dài bị hút vào xoáy **chông** ngược thân lên **khoi** mặt nước rồi như bị ai kéo tụt xuống chìm **nghim**.

**Câu 2:** Điền s hoặc x vào chỗ chấm:
Quả măng cụt tròn và ....inh ...ắn như quả cam. Thâm tím ...ẫm ngả ... ...ang màu đỏ. Vỏ dày và rắn, phải là bàn tay lực ...ĩ thì mới bóp vỡ nổi. Cuống nó to và ngắn, quanh cuống có bốn hoặc năm cái tai tròn úp thìa vào nhau.

**Câu 3.** Điền vào chỗ chấm rồi giải câu đố (ghi vào chỗ chấm trong ngoặc):

a) tr hoặc ch

Có mắt mà…ẳng có tai

Thịt…ong thì…ắng, da ngoài thì xanh

Khi….ẻ ngủ ở…ên cành

Lúc già mở mắt hóa thành quả ngon?

(Là ………….)

b) uôt hoặc uôc

Con gì trắng m……….như bông

Bên người cày c……trên đồng sớm hôm.

(Là ………………)

**Câu 4:** Câu nào là câu kể “Ai thế nào” ?. Khoanh vào đáp án đúng nhất:

a. Công chúa ốm nặng

b. Nhà vua buồn lắm.

c. Chú hề tức tốc đến gặp bác thợ kim hoàn.

**Câu 5:** Thêm vị ngữ thích hợp để được câu kể Ai làm gì?

- Buổi sáng, mẹ em………………………………………………

- Con chó nhà bác Mai……………………………………………

- Bạn Hồng ………………………………………………………..

**Câu 6:** Đặt một câu kể Ai làm gì? Xác định chủ ngữ, vị ngữ của câu em vừa đặt.

**Câu 7:** Em hãy đặt 1 câu kể Ai làm gì? với vị ngữ chỉ hoạt động của một con vật.

**Câu 8:** Câu hỏi sau đây dùng để làm gì?

“Cậu có thể cho mình mượn cây bút máy được không?”

**Câu 9:** **Chính tả:**

**Hương làng**

Làng tôi là một làng nghèo nên chẳng có nhà nào thừa đất để trồng hoa mà ngắm. Tuy vậy, đi trong làng, tôi luôn thấy những làn hương quen thuộc của đất quê. Đó là những mùi thơm chân chất, mộc mạc.

Chiều chiều, hoa thiên lí cứ thoảng nhẹ đâu đây, thoáng bay đến, rồi thoáng cái lại đi. Tháng ba, tháng tư, hoa cau thơm lạ lùng. Tháng tám, tháng chín, hoa ngâu như những viên trứng cua tí tẹo ẩn sau tầng lá xanh rậm rạp thơm nồng nàn.

**Câu 10:** **Tập làm văn**: Em hãy lập dàn ý tả một loại cây ăn quả mà em thích.

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TIẾNG VIỆT (SỐ 4)**

\***Khoanh trước câu trả lời đúng:**

**Câu 1: Từ nào dưới đây là từ ghép có nghĩa phân loại?**

1. Làng bản
2. Chim pít
3. Bập bùng
4. Nương rẫy

**Câu 2: Từ nào dưới đây là từ ghép có nghĩa tổng hợp?**

1. Nương sắn
2. Nương rẫy
3. Nương ngô
4. Nương khoai

**Câu 3: Trong câu “**Lúa cắt bằng dao hoặc thanh nứa cật rất sắc.” **có:**

1. Một tính từ, đó là:……………………………
2. Hai tính từ, đó là:…………………………….
3. Ba tính từ, đó là:……………………………..
4. Bốn tính từ, đó là:……………………………

**Câu 4: Câu “**Các cô gái đi ra nương.” **Thuộc kiểu câu nào sau đây?**

1. Ai thế nào?
2. Ai làm gi?
3. Ai là gì?

**Câu 5: Hãy viết hai từ thể hiện mức độ khác nhau của sắc độ *“đỏ”* và đặt một câu với một trong hai từ vừa tìm được.**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Câu 6. Dấu hai chấm có thác dụng gì trong câu sau?**

*Nam nhất quyết:*

*- Không, đây là diều bố tớ làm cho tớ, sao mà đổi được. Diều của các cậu cũng đẹp mà. Chúng ta cùng thả và ngắm chúng nhé.*

a, Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.

b, Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của một nhân vật.

c, Cả hai ý trên đều đúng.

**Câu 7: Câu “*Dạo này, chiều chiều gió thổi rất to*” có mấy động từ, mấy tính từ?**

a, 1 động từ, không có tính từ.

 Động từ là: ………………………………………………

b, 1 động từ, 1tính từ.

 - Động từ là: …………………………………………….

 - Tính từ là :…………………………………………….

c, 2 động từ, 1tính từ.

 - Động từ là: ………………………………....................

 - Tính từ là:……………………………………………..

**Câu 8: Hãy đặt các kiểu mẫu câu sau:**

1. Một câu kể Ai làm gì?

................................................................................................................

1. Một câu kể Ai thế nào?

……………………………………………………………………………….

1. Một câu kể Ai là gì?

………………………………………………………………………………..

**Câu 9: Chính tả**

**Bầm ơi**

 Ai về thăm mẹ quê ta

Chiều nay có đứa con xa nhớ thầm…

Bầm ơi có rét không bầm?

Heo heo gió núi, lâm thâm mưa phùn

Bầm ra ruộng cấy bầm run

 Thân lội dưới bùn, tay cấy mạ non

Mạ non bầm cấy mấy đon

Ruột gan bầm lại thương con mấy lần

Mưa phùn ướt áo tứ thân

 Mưa bao nhiêu hạt thương bầm bấy nhiêu!

 Tố Hữu

**Câu 10: Tập làm văn:**

Nhân dịp sinh nhật em được bạn tặng một đồ dùng học tập. Em hãy tả lại đồ dùng học tập đó.

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TIẾNG VIỆT (SỐ 5)**

**Câu 1. Điền vào chỗ chấm cho thích hợp:**

***a) s hoặc x***

Chiều ….au khu vườn nhỏ

Vòm lá rung tiếng đàn

Ca…ĩ là chim …ẻ

Khán giả là hoa vàng

Tất cả cùng hợp….ướng

Những lời ca reo vang.

**(Theo Lê Minh Quốc)**

***b) iêc hoặc iêt***

Hai thạch sùng gặp nhau

Lại chơi trò đuổi bắt

Miệng cứ kêu t…..t……

Là đếm nhịp hai ba.

Cả hai vui đi ngửa

Ngoe nguẩy bụng trần nhà

Điều này chưa ai b……

Gánh x…. đầy tài hoa.

 **(Theo Phùng Ngọc Hùng)**

**Câu 2.**

**a) Gạch dưới các câu kể Ai làm gì? trong đoạn văn sau:**

Buổi sáng, Bé dậy sớm, ngồi học bài. Dậy sớm học bài là một thói quen tốt. Nhưng phải cố gắng lắm mới có được thói quen ấy. Rét ghê. Thế mà Bé vùng dậy, chui ra khỏi cái chăn ấm. Bé ngồi học bài.

**b) Gạch dưới bộ phận chủ ngữ trong mỗi câu sau:**

(1) Những em bé quần áo đủ màu sắc đang nô đùa trên sân trường.

(2) Bàn tay mềm mại của Tấm rắc đều những hạt cơm quanh cá bống.

**Câu 3.**

**a) Khoanh tròn từ có tiếng tài không cùng nghĩa với tiếng tài ở các từ còn lại trong mỗi dãy sau:**

(1). Tài giỏi, tài ba, tài sản, tài đức, tài trí, tài nghệ, nhân tài, thiên tài, tài hoa, tài tử.

(2). Tài chính, tài khoản, tài sản, tài hoa, gia tài, tài vụ, tiền tài, tài lộc.

**b) Chọn thành ngữ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào từng chỗ chấm trong câu:**

(1) Không thể để những kẻ…… phạm tội tham nhũng mà sống ngang nhiên.

(2) Nguyễn Trãi là một nhà yêu nước thương dân tha thiết, một nhà bác học uyên thâm, có…….

(3) Dập dìu…………………….

Ngựa xe như nước, áo quần như nêm.

 **(Theo Nguyễn Du)**

**Câu 4. Đặt câu theo yêu cầu sau:**

a. Câu khiến

b. Câu kể Ai làm gì?

c. Câu kể Ai là gì?

d. Câu kể Ai thế nào?

**Câu 5. Tìm và ghi lại các từ láy có trong các câu sau:**

"Người phụ nữ vẫn kiên trì tiến tới, quả quyết vượt qua những mét đường cuối cùng. Vạch đích hiện ra, tiếng người la ó ầm ĩ hai bên đường. Chị chầm chậm tiến tới, băng qua, giật đứt hai đầu sợi dây cho nó bay phấp phới sau lưng tựa như đôi cánh."

\* Các từ láy là:

**Câu 6: Viết đoạn văn mở bài theo kiểu gián tiếp và kết bài theo kiểu mở rộng cho bài văn tả một đồ chơi của em.**

a) Đoạn mở bài:

b) Đoạn kết bài:

**Câu 7. Ghi lại một câu tục ngữ nói về hình thức thường thống nhất với nội dung:**

**Câu 8. Xác định các bộ phận CN, VN trong mỗi câu sau:**

a) Sáng sớm, bà con trong các thôn đã nườm nượp đổ ra đồng.

b) Đêm ấy, bên bếp lửa hồng, ba người ngồi ăn cơm với thịt gà rừng.

c) Sau những cơn mưa xuân, một màu xanh non ngọt ngào thơm mát trải ra mênh mông trên khắp các sườn đồi.

d) Đứng trên mui vững chắc của chiếc xuồng máy, người nhanh tay có thể với lên hái được những trái cây trĩu xuống từ hai phía cù lao.

e) Hồi còn đi học, Hải rất say mê âm nhạc. Từ cái căn gác nhỏ của mình, Hải có thể nghe tất cả các âm thanh náo nhiệt, ồn ã của thành phố thủ đô.

g) Đêm ấy, bên bếp lửa hồng, cả nhà ngồi luộc bánh chưng, trò chuyện đến sáng.

h) Trẻ em là tương lai của đất nước.

f) Mạng lưới kênh rạch chằng chịt là mạch máu cung cấp nước cho cả vùng vựa lúa Nam Bộ.

**Câu 9. Chính tả:**

**NGƯỜI CHẠY CUỐI CÙNG**

Cuộc đua marathon hàng năm ở thành phố tôi thường diễn ra vào mùa hè. Nhiệm vụ của tôi là ngồi trong xe cứu thương, theo sau các vận động viên, phòng khi có ai đó cần được chăm sóc y tế. Anh tài xế và tôi ngồi trong xe, phía sau hàng trăm con người, chờ tiếng súng lệnh vang lên.

Khi đoàn người tăng tốc, nhóm chạy đầu tiên vượt lên trước. Chính lúc đó hình ảnh một người phụ nữ đập vào mắt tôi. Tôi biết mình vừa nhận diện được "người chạy cuối cùng". Bàn chân chị ấy cứ chụm vào mà đầu gối cứ đưa ra. Đôi chân tật nguyền của chị tưởng chừng như không thể nào bước đi được, chứ đừng nói là chạy...

**Câu 10. Tập làm văn: Tả chiếc cặp sách của em.**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TIẾNG VIỆT (SỐ 6)**

**Câu 1) Gạch một gạch dưới chủ ngữ (CN) và hai gạch dưới vị ngữ (VN) và cho biết vị ngữ được tạo thành bởi các loại từ nào?**

a) *Bạn Lan đang làm bài tập*. (vị ngữ được tạo thành bởi …………………………)

b) *Bạn Tân rất hiền lành*. (vị ngữ được tạo thành bởi …………………………….)

c) *Bóng bay lơ lững*. (vị ngữ được tạo thành bởi …………………………………)

c) *Đàn trâu đang thung thăng gặm cỏ trên triền đê*. (vị ngữ được tạo thành bởi ………………………………… ….)

**Câu 2) Đặt 3 câu kể *Ai làm gì* ? và xác định chủ ngữ, vị ngữ của câu đó.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Câu 3) Tìm 4 từ láy; 4 từ ghép phân loại; 4 từ ghép tổng hợp:**

**+ 4 từ láy:**  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

+ **4 từ ghép phân loại:**  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

+ **4 từ ghép tổng hợp** : ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 4) Ghép từ *dũng cảm* vào trước hoặc sau các từ sau để tạo thành một cụm từ có nghĩa: *đấu tranh; nói lên sự thật; nữ du kích; trước kẻ thù.***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………....

**Câu 5) Tìm 1 câu thành ngữ hoặc tục ngữ nói về:**

a) Lòng trung thực :

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………b) Lòng thương người

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………c) Lòng kiên trì, vượt qua khó khăn.

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 6) Đặt 1 câu hỏi mang mục đích:**

+ Khen ngợi: ……………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

+ Chê bai: ……………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………….

+ Tự hỏi mình: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 7) Gạch dưới các từ láy trong đoạn thơ sau đây:**

Dòng sông mới điệu làm sao

Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha

Trưa về trời rộng bao la.

Áo xanh sông mặc như là mới may

Chiều rồi thơ thẩn áng mây

Cài lên màu áo hây hây ráng vàng

**Câu 8)** Phân tích cấu tạo của các tiếng trong câu thơ sau vào mô hình cấu tạo tiếng :

**Dòng sông mới điệu làm sao**

**Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tiếng | Âm đầu | Vần | Thanh |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Câu 9)** **Chính tả :**

**Đêm trăng đẹp**

 Ngày chưa tắt hẳn, trăng đã lên rồi. Mặt trăng tròn, to và đỏ từ từ lên ở chân trời, sau rặng tre đen của làng xa. Mấy sợi mây còn vắt ngang qua mỗi lúc một mảnh dần rồi đứt hẳn. Trên quãng đồng rộng, cơn gió nhẹ hiu hiu đưa lại thoang thoảng mùi hương thơm mát.

 Sau tiếng chuông của một ngôi chùa cổ một lúc lâu, trăng đã nhô lên khỏi rặng tre. Trời bây giờ trong vắt, thăm thẳm và cao. Mặt trăng đã nhỏ lại, sáng vằng vặc ở trên không và du du như sáo diều.

 ***Thạch Lam***

**Câu 10)**

**Tập làm văn:** Em hãy viết thư cho bạn để thăm hỏi và kể về ước mơ của mình.